

Bản án số: 11/2022/HS-ST

Ngày 23/02/2022.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA, TỈNH THANH HÓA**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Thắng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Ngọc Hải.

Ông Bùi Khắc Dương.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2022 đối với:

Bị cáo **Lê Văn Q**; sinh ngày 07/7/2001 tại Thanh Hóa; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn T, xã C, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C và bà Lê Thị H; vợ, con: Chưa; tiền sự: Không; tiền án: Bản án sơ thẩm số 57/2020/HS-ST ngày 20/8/2020 Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/10/2021; nhân thân: Bản án sơ thẩm số 29/2019/HS-ST ngày 23/4/2019 Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; bị bắt và tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/11/2021. Có mặt.

*Bị hại:* Anh Hoàng Huy T, sinh năm 1989. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn X, xã Hoàng T, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Lê Hồng S, sinh năm 1993. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 02<sup>h</sup>00' ngày 18/11/2021, Lê Văn Q đi bộ từ nhà sang xã T với mục đích tìm nhà nào sơ hở để trộm cắp tài sản; khi đi đến thôn X, xã T, huyện H phát hiện cửa nhà anh Hoàng Huy T khép hờ nên Q trèo tường rào trước sân vào nhà rồi đi lên tầng 2 vào phòng ngủ lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S của anh T đang để trên đầu giường rồi bỏ vào túi quần đi theo đường cũ về nhà mình; đến 11<sup>h</sup> cùng ngày Q đem chiếc điện thoại trộm cắp được đến cửa hàng điện thoại của anh Lê Hồng S bán và nói bạn nhờ bán hộ, anh S không nghi ngờ gì nên đã mua của Qc với giá 350.000 đồng, số tiền bán điện thoại Q đã sử dụng hết; đến ngày 21/11/2021 Lê Văn Q đến Công an xã L, huyện H đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Ngày 21/11/2021 sau khi biết chiếc điện thoại đã mua là tài sản trộm cắp anh Lê Hồng S đã giao nộp cho Công an xã L. Theo báo cáo của bị hại điện thoại Iphone 6S anh T mua tháng 12 năm 2017 với giá 5.000.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 33/HDDG-HH ngày 23/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hoằng Hóa kết luận: Chiếc điện thoại di động Iphone 6S đã qua sử dụng có giá trị 2.000.000 đồng.

Vật chứng: Chiếc điện thoại di động Iphone 6S sau khi định giá đã trả lại cho bị hại và bị hại không có yêu cầu gì khác.

Cáo trạng số 17/Ctr-VKSHH ngày 26 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Lê Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Ngày 18/11/2021 Lê Văn Q đã vào nhà anh Hoàng Huy T lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, kết luận định giá chiếc điện thoại Q trộm cắp có giá trị 2.000.000 đồng. Do đó giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh nêu trên; sau khi đánh giá tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Lê Văn Q từ 21 tháng tù đến 24 tháng tù và buộc bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được mức hình phạt nhẹ nhất để được sớm trở về gia đình.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Khoảng 02<sup>h</sup>00' ngày 18/11/2021, Lê Văn Q từ nhà sang xã T khi đi đến thôn X, xã T phát hiện cửa nhà anh Hoàng Huy T khép hờ nên Q trèo tường rào trước sân vào nhà rồi đi lên tầng 2 vào phòng ngủ lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S của anh T đang để trên đầu giường rồi quay về nhà mình; đến 11<sup>h</sup> cùng ngày Q đem chiếc điện thoại trộm cắp được đến cửa hàng điện thoại của anh Lê Hồng S, anh S đã mua của Q với giá 350.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 33/HDDG-HH ngày 23/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hoàng Hóa kết luận: Chiếc điện thoại di động Iphone 6S đã qua sử dụng có giá trị 2.000.000 đồng.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác của bị cáo Lê Văn Q đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất của vụ án thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được Nhà nước bảo vệ, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân; với động cơ tư lợi muốn hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác bị cáo lợi dụng đêm tối, chủ tài sản đang ngủ để chiếm đoạt tài sản, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội. Do đó phải xử lý nghiêm, có hình phạt phù hợp nhằm giáo dục bị cáo và giáo dục chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo đã 02 lần bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án sơ thẩm số 29/2019/HS-ST ngày 23/4/2019 TAND huyện Hoàng Hóa xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", bản án này bị cáo phạm tội khi dưới 18 tuổi nên được coi là không có án tích theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 của Bộ luật Hình sự; Bản án sơ thẩm số 57/2020/HS-ST ngày 20/8/2020 TAND huyện Hoàng Hóa xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/10/2021 chưa được xóa án nên bị cáo chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã đầu

thứ. Do đó áp dụng quy định của điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5] Về dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt là chiếc điện thoại Iphone 6S đã được trả cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì; số tiền 350.000 đồng bị cáo bán điện thoại cho anh Lê Hồng Sơn, anh Sơn không đề nghị bị cáo bồi thường, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Hình phạt bổ sung: Bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền.

[7] Án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên bố:* Bị cáo Lê Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

*Xử phạt:* Bị cáo Lê Văn Q **01** (Một) năm **09** (Chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/11/2021.

*Án phí:* Buộc bị cáo Lê Văn Q chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

#### Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hoằng Hóa;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hoằng Hóa;
- Cơ quan THAHS huyện Hoằng Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;
- Nhà Tạm giữ Công an huyện Hoằng Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**  
(Đã ký)

**Nguyễn Ngọc Thắng**